

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2021/HSPT
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh
Ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh Đ (tên gọi khác: Dế) sinh năm 1991 tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 5, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh D và bà Võ Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Anh T sinh năm 1998 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2008/HSST ngày 05/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H);

- Ngày 07/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2008/HSST ngày 07/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H);

- Ngày 11/8/2017, bị Công an phường S, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Có cử chỉ lời nói thô bạo khiêu khích, trêu ghẹo người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Đ (theo yêu cầu của Tòa án): Ông Nguyễn Văn H, Luật sư của Công ty Luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam (bị cáo có đơn xin từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980;
2. Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ cư trú: Số 59 đường L, phường C1, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (anh H1 và chị V đều vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:
Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 59 đường L, phường C1, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Nguyễn Anh Đ đến ở nhà bà Nguyễn Thị Th (là cô ruột của Đ) để giúp anh Nguyễn Văn H1 (là con trai của bà Th) bán cây cảnh chưng Tết Nguyên đán năm 2020 và giúp anh Phạm Phú V1 (là con rể của bà Th) xây nhà ở.

Khoảng 06 giờ ngày 08/4/2020, anh Nguyễn Văn H1 đến quán cà phê trên đường L thuộc phường C1 để uống cà phê thì gặp Nguyễn Anh Đ đang ngồi uống cà phê cùng với anh Phạm Phú V1. Do thời gian này đang xảy ra dịch Covid 19 mà Đ lại bỏ nhà đi chơi ban đêm không về nhà nên anh H1 bức tức vắng tục và la mắng Đ: “*Mấy ngày ni mi rúc cái đầu đi đâu, chừ mi mới mò cái mặt chó mi về, mi cút khỏi nhà ta đi*” nên giữa Đ và anh H1 xảy ra cãi nhau. Thấy vậy, anh V1 can ngăn và khuyên bảo Đ đi về.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà anh V1 (sau lưng nhà bà Th), Đ đi bộ về nhà của bà Th để ngủ. Khi đi qua đường luống (bên cạnh nhà bà Th) để vào nhà, Đ nhìn thấy con dao (lưỡi dao bằng sắt rộng 07 cm, dài 30 cm; cán dao bằng sắt dài 13 cm) nằm trong chiếc thau nhựa màu đỏ ở dưới đất tại đường luống nên Đ nảy sinh ý định lấy con dao đem vào nhà để chém chết anh H1 vì mâu thuẫn lúc sáng. Đ dùng tay phải cầm lấy con dao rồi đi thẳng vào phòng ngủ của anh H1 (cửa phòng ngủ chỉ khép hờ không khóa) nhìn thấy anh H1 đang nằm úp dưới nền nhà trong phòng ngủ, hai tay chống xuống nền nhà và đang cầm chiếc điện thoại để đọc báo. Anh H1 nghe có tiếng mở cửa phòng nên nghiêng người sang bên trái để nhìn xem ai mở cửa phòng thì Đ cũng vừa đi đến vị trí ngang bụng của anh H1, cầm dao bằng tay phải đưa lên cao chém theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của anh H1; Đ vừa chém vừa nói: “*Mi thích đ... mẹ ta*

lắm hả, ta giết mi”. Do anh H1 nghiêng người qua trái nên bị Đ chém trúng phần trên cánh tay phải, anh H1 bật người dậy dùng tay trái ôm vết thương trên cánh tay phải, còn Đ cầm dao đi lùi lại (phía sau) ra hướng cửa phòng ngủ.

Lúc này, bà Nguyễn Thị Th (mẹ của anh H1) đang ngồi xem điện thoại gần cửa phòng ngủ của anh H1 thì nghe Đ hét lớn trong phòng anh H1. Bà Th đứng dậy đi vào phòng ngủ của anh H1 thì nhìn thấy anh H1 đang dùng tay trái ôm cánh tay phải bị chảy máu, Đ đang cầm con dao. Bà Th liền xông đến từ phía sau lưng của Đ đưa hai tay từ sau ra trước ôm giữ chặt hai tay của Đ và xô đẩy Đ ra khỏi phòng ngủ xuống phòng bếp để đến đường luồng ra ngoài. Trong thời gian này, chị Huỳnh Thị V đang ở trong phòng tắm nghe tiếng la ở trong nhà nên chạy ra xem chuyện gì. Khi chị V vừa chạy đến vị trí để tủ lạnh trong phòng bếp thì cũng là lúc bà Th đang ôm đẩy Đ đến vị trí để tủ lạnh đối mặt với chị V. Đ bị bà Th ôm giữ hai tay nên cố giằng co vùng mạnh hai tay để thoát khỏi bà Th. Do tay phải của Đ đang cầm con dao nên khi vùng tay phải theo hướng chéo từ sau ra trước, từ dưới lên trên đã trúng vào chị V (theo Đ khai là không nhìn thấy chị V). Lúc này, chị V nhìn thấy Đ vùng tay về phía mình (không thấy Đ cầm vật gì) nên theo phản xạ tự nhiên, chị V đưa tay phải lên đỡ, vì vậy bị Đ chém trúng vào cẳng tay phải gây thương tích.

Nguyễn Anh Đ sau khi vùng mạnh thoát khỏi tay bà Th thì bị bà Th tiếp tục xông vào ôm giữ từ phía sau và xô đẩy Đ ra đường luồng (bên cạnh phòng bếp). Chị V do hoảng sợ đã ôm vết thương chạy ra trước nhà nhờ người chở đến Bệnh viện đa khoa thành phố H cấp cứu. Anh H1 sau đó cũng được mọi người chở đến Bệnh viện đa khoa thành phố H cấp cứu và điều trị thương tích. Còn Đ sau khi bị bà Th kéo ra đường luồng đã vứt con dao rồi đi ra trước nhà bà Th đứng, sau đó đi vào nhà bà Th lấy quần áo. Do vẫn còn bức tức anh H1 nên Đ đã dùng chân đạp bể tấm kính của cửa chính vào nhà bà Th rồi bỏ đi. Sau đó, Nguyễn Anh Đ bị Công an phường C1 đến đưa về trụ sở cơ quan làm việc; tại đây đã tiến hành thử nước tiểu của Nguyễn Anh Đ, kết quả: Dương tính với ma túy.

Tại Bản giám định thương tích số 145/GĐTT.20 ngày 21/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Văn H1, cụ thể như sau:

- Thương tích chi tiết: Mặt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay đến khuỷu tay phải có vết xát da, rách da cơ và vết mổ đã khâu tạo thành hình chữ J dài 17 cm, rộng 0,1 cm, vết xát da ở đầu trên dài 2 cm; vết rách da, cơ và vết mổ dài 15 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ dưới lên trên, chéo từ trước ra sau;...

- Kết luận: Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da, cơ và vết mổ như đã nêu trên. Vết thương phức tạp cánh tay phải gây đứt cơ nhị đầu đã được phẫu thuật khâu nối cơ nhị đầu, điểm bám cơ cẳng tay phải tạm ổn định. Không tổn thương xương. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú... Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 07 %.

Tại Bản giám định thương tích số 144/GĐTT.20 ngày 21/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích của bị hại Huỳnh

Thị V, cụ thể như sau:

- Thương tích chi tiết: Mặt trước trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay phải có vết rách da cơ và vết mổ đã khâu tạo thành hình chữ T, cạnh ngang vết rách da và cơ hình vòng cung dài 8,5 cm, rộng 0,1 cm; cạnh dọc vết mổ dài 04 cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chéch từ sau ra trước, từ dưới lên trên;...

- Kết luận: Tồn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da, cơ và vết mổ như đã nêu trên. Vết thương phức tạp cẳng tay phải gây mẻ xương trụ, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V bàn tay phải đã được phẫu thuật nối gân duỗi ngón II, III, IV, V và lấy mảnh xương mẻ tạm ổn... Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 10 %.

Tại Bản giám định thương tích bổ sung số 207/GĐTT.20 ngày 12/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận: Thương tích của bị hại Huỳnh Thị V tại thời điểm hiện tại là 17 %.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 07 năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp, buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 10/6/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại; nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến quy định về thủ tục thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2021 bị cáo Nguyễn Anh Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh Đ giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Anh Đ là người có quyền kháng cáo, đã kháng cáo trong thời hạn và thủ tục kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo; đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Đ 07 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mời ông Nguyễn Văn Hùng, Luật sư của Công ty Luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Đ tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn xin từ chối Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Thông qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; căn cứ vào nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích của các bị hại, vật chứng thu giữ; lời khai của các bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ một nguyên cơ nhỏ nhất là bị anh Nguyễn Văn H1 chửi bới, xúc phạm bị cáo trước đó. Vào khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020, Nguyễn Anh Đ đã dùng hung khí nguy hiểm là cầm con dao (loại dao chặt thịt bằng sắt có lưỡi rộng 07 cm, dài 30 cm; cán dài 13 cm) đi thẳng vào phòng ngủ của anh H1 với mục đích chém chết anh H1 cho hả giận. Thấy anh H1 đang nằm úp dưới nền nhà phòng ngủ để đọc báo trên điện thoại, Đ đã đi đến đứng ở vị trí ngang bụng anh H1 cầm dao bằng tay phải đưa lên cao nhằm vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H1 chém xuống. Do anh H1 nghiêng người qua trái nên Đ đã không chém trúng đầu anh H1, làm anh H1 chết như mong muốn mà chém trúng vào phần trên cánh tay phải của anh H1, gây thương tích cho anh H1 với tỷ lệ tổn

thương cơ thể 07%. Liên sau đó, Đ bị bà Th phát hiện chạy vào ôm xô đẩy xuống phòng bếp để ra đường luồng thì Đ đã giằng co, vùng mạnh cánh tay đang cầm con dao để thoát khỏi sự ôm giữ của bà Th và đã chém trúng vào cẳng tay phải của chị Huỳnh Thị V vừa chạy tới, gây thương tích cho chị V với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Nguyễn Anh Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạm vào tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” (điểm a khoản 1: Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người) quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lý do kháng cáo là bị cáo không cố ý gây thương tích cho chị V. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù Nguyễn Anh Đ không có ý thức gây thương tích cho chị Huỳnh Thị V từ trước. Tuy vậy, bị cáo là người có đủ năng lực để nhận biết việc cầm hung khí nguy hiểm tấn công người khác hoặc không kiểm soát được hành vi có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người xung quanh. Và thực tế, hành vi gây thương tích cho chị V được diễn ra liên tục ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công nhằm tước đoạt tính mạng của anh H1; bị cáo bị bà Th khống chế nhưng bị cáo vẫn cầm con dao trên tay vùng vẫy không quan tâm đến hậu quả xảy ra và hậu quả từ việc bị cáo cầm con dao trên tay vùng vẫy đã chém trúng vào cẳng tay phải của chị V, làm chị V bị tổn thương cơ thể 17% chứ không phải là một hành vi hoàn toàn độc lập. Do đó, lý do kháng cáo của bị cáo nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo và đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt cũng như việc bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xem xét đầy đủ đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình, ý thức của bị cáo sau khi phạm tội và đã quyết định xử phạt bị cáo Đ 07 năm tù về tội “Giết người”, 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng như bị cáo trình bày.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt nhưng lý do mà bị cáo đưa ra nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; ngoài ra, bị cáo không còn lý do nào khác và cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Đ và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 10 tháng 6 năm 2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại; nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án dân sự; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Thủ tục thi hành bản án về phần dân sự được thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền